TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ QUÝ** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 26/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN PQ, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoang Oanh;

2. Ông Nguyễn Hải Thọ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Dương Minh Thạo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quý.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quý tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Phất - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyên Phú Quý xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T - Sinh năm: 1985 tại tỉnh TH; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn TD, xã TT, huyện PQ, Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức B (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1961; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Gia đình có 01 người anh ruột (đã chết), bị can là con thứ hai trong gia đình.

Bị cáo đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú *(*có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị Huỳnh H - Sinh năm: 1971 *(có mặt);*

Trú tại: Thôn TD, xã TT, huyện PQ, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông Võ Khắc S - Sinh năm: 1979 *(vắng mặt);*

3. Ông Đỗ Văn Ch - Sinh năm: 1978 *(……mặt);*

Cùng trú tại: Thôn QT, xã NP, huyện PQ, tỉnh Bình Thuận.

4. Phạm Thị Y - Sinh năm 1989 *(vắng mặt);*

Thường trú tại: Thôn TL, xã HTĐ, huyện NH, tỉnh QN

** Người làm chứng:*

Chị Trần Thị Ngoc Ch - Sinh năm: 1994 *(vắng mặt);*

Trú tại: Thôn TD, xã TT, huyện PQ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/5/2019, bị cáo Nguyễn Đức T cùng với Võ Khắc S (T) và Phạm Thị Y (Nh hoặc N) đang uống nước tại quán của bà Trần Thị Huỳnh H (T) ở thôn TD, xã TT, huyện PQ, tỉnh BT. Tại quán, bà H có quen biết với bị cáo Nguyễn Đức T nên nói (rủ): "*T, hai chị em mình đánh bài chơi*?" bị cáo T trả lời "Không có tiền" và nói: "*Có hai chị em mà đánh gì*?", nhưng sau đó bị cáo T vẫn đi đến ngồi vào bộ bàn ghế đá chỗ bà H đang ngồi, Trần Thị Huỳnh H lấy một bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng của khách đến chơi xong để quên ở quán đưa cho T xào bài rồi chia cho nhau, cả hai chơi bài cào ba lá được thua bằng tiền, T làm cái, H làm con.

Quy luật chơi bài cào ba lá thua được bằng tiền như sau:

Một người làm "cái", những người chơi còn lại làm "con", nhà con sẽ đặt cược số tiền trước mỗi ván chơi và phải công khai trên sòng. Nhà cái sử dụng một bộ bài tú lơ khơ 52 lá chia lần lượt mỗi người chơi trên sòng, mỗi người 03 lá bài (một tụ bài). Sau khi chia và xem điểm xong, nhà cái và các nhà con bắt đầu so điểm với nhau. Nếu điểm bài của nhà con cao hơn điểm bài nhà cái thì nhà con sẽ nhận số tiền bằng với số tiền đã đặt cược từ nhà cái, nếu thua thì sẽ mất toàn bộ số tiền đã đặt cược cho nhà cái. Cách tính điểm như sau: Các lá: A (Xì), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 mỗi lá có số điểm tương ứng con số trên lá bài. Riêng lá A tính 1 điểm. Các lá: J, Q, K mỗi lá tính mười điểm. Điểm của người chơi trong mỗi ván là số lẻ của tổng điểm của 03 lá bài. Cách tính điểm từ lớn tới nhỏ lần lượt như sau: Ba cào (03 lá bài giống nhau), ba tiên (03 lá J, Q, K bất kỳ), 9 điểm, 8 điểm, 7 điểm, 6 điểm, 5 điểm, 4 điểm, 3 điểm, 2 điểm, 1 điểm và 0 điểm (bù); nếu nhà cái và nhà con có điểm bằng nhau thì huề tiền.

Khi mới chơi được vài ván thì Võ Khắc S đến rồi vào tham gia chơi bài cào cùng với bị cáo T và H. Cả 03 người chơi bài cào ba lá, bị cáo T làm cái, H và S làm con; chơi được vài ván thì Phạm Thị Y đang nằm trên võng ở trong quán gần đó cũng đến tham gia chơi bài cào cùng với H, bị cáo T và S. bị cáo Nguyễn Đức T vẫn tiếp tục làm cái, mỗi người chơi đặt mỗi tụ là 50.000đ, có người đặt 02 tụ tùy theo sở thích, vì không có mang theo nhiều tiền nên sau khi tiếp tục chơi được vài ván bài, bị cáo T không làm cái nữa và muốn chuyển sang cho người khác làm. Do không có thỏa thuận về việc ai sẽ làm cái nên bị cáo T không làm nữa và chuyển lại cho Võ Khắc S làm cái; giữa bị cáo T và S không có bàn bạc, thỏa thuận về việc thay phiên làm cái. S làm cái; H, Y và bị cáo T làm con. Cả 04 người vẫn chơi bài cào thua được

bằng tiền. Chơi được vài ván thì S chuyển lại cho bị cáo T làm cái. bị cáo T làm cái chơi bài cào được vài ván nữa thì chuyển sang chơi bài xì dách (xì lác).

Quy luật chơi bài xì dách thua được bằng tiền như sau:

Một người sẽ làm "cái", những người chơi còn lại làm "con", nhà con sẽ đặt cược số tiền trước mỗi ván chơi (tụ bài) và phải công khai trên sòng. Với một bộ bài tú lơ khơ 52 lá, người làm cái sẽ chia lần lượt cho những người làm con và cho mình, mỗi người 02 lá, các lá bài đều úp. Các lá bài còn dư thì nhà cái cầm nhưng không được xem.

Sau khi chia bài xong, tất cả cùng xem bài, tùy vào điểm số của bài mà mỗi người lần lượt lựa chọn bốc thêm bài hay không (nhà cái bốc sau cùng). Các lá bài: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 thì số điểm tương ứng con số trên lá bài. Các là bài: J, Q, K thì mỗi lá được 10 điểm. Lá bài A (xì): có thể tính theo: 1 lá A tính 11 điểm (nếu người chơi có 2 lá bài), tính 10 điểm hoặc 1 điểm (nếu người chơi có 3 lá bài), tính 1 điểm (nếu người chơi có 4 hoặc 5 lá bài). Điểm tổng là điểm của tất cả các con bài cộng lại. Với hai lá bài được chia đầu tiên, nếu người nào có những trường hợp sau đây thì trình diện ngay cho nhà cái để hưởng lợi: *Xì Bàng*: 2 lá bài A; *Xì Dách*: 1 lá A và thêm một trong các lá 10, J, Q, K. Nếu nhà cái có Xì Bàng hoặc Xì Dách, nhà cái thắng hết nhà con (trường hợp nhà con bằng hoặc cao hơn nhà cái). Nếu nhà cái không có Xì Bàng hoặc Xì Dách, nhà cái phải chung tiền cho những người có Xì Bàng hoặc Xì Dách. Sau đó nhà cái và những người chơi còn lại *(những người không có Xì bàng và Xì dách*) thì bọt thêm bài.

Sau khi tính điểm hai lá, người chơi có quyền bọt (bốc) thêm bài, từ những lá bài còn dư hoặc thôi (dằng), sao cho số điểm bài của mình nằm trong khoảng 16 điểm đến 21 điểm. Việc bốc thêm bài được thực hiện theo vòng tròn, hết người này đến người khác, mỗi người không được bốc quá 3 lá bài (tổng cộng là 5 lá). Trước hoặc trong giai đoạn bốc bài, bất kỳ lúc nào, người làm cái cũng có quyền kiểm bài người làm con (người làm con đã bốc xong bài hoặc đã dằng) nếu người làm cái đã được 15 điểm trở lên (đủ tuổi). Người làm con phải có số điểm ít nhất là 16 trong tay trước khi người làm cái kiểm bài (đủ tuổi), nếu không, họ bị xử thua ngay ván đó. Người làm cái có quyền kiểm bài bất kỳ người làm con nào, nếu người làm cái hơn điểm người làm con sẽ thắng số tiền đã cược của người làm con và ngược lại. Các trường hợp đặc biệt của giai đoạn 2: Ngũ Linh: với năm lá bài trên tay mà tổng số điểm nhỏ hơn hoặc bằng 21, người chơi thắng tuyệt đối. Người chơi phải trình 1 lá bài khi bốc (bọt) đủ 5 lá. Nếu nhà cái và nhà con cùng Ngũ Linh thì huề nhau. Quắc: Tổng điểm bài lớn hơn 21 điểm. Đền bài: Nếu người làm con nào có điểm bài dưới 16 điểm hoặc trên 27 điểm thì phải chung tiền cho tất cả mọi người đã đặt ván đó. Cách tính điểm để xác định thắng thua từ lớn tới bé lần lượt như sau: Xì Bàng, Xì Dách, Ngũ Linh, 21 điểm, 20 điểm, 19 điểm, 18 điểm, 17 điểm, 16 điểm, 15 điểm, Quắc, đền bài. Nếu nhà cái và nhà con bằng điểm nhau thì huề tiền.

Khi chuyển sang đánh bài xì dách thì bị cáo T làm cái, H, Y, S làm con, mọi người đặt tùy theo sở thích. Chơi được vài ván thì bị cáo T có việc nên đi về và chuyển cho S làm cái. Giữa S và bị cáo T vẫn làm cái riêng lẻ, không có thỏa thuận làm cái người mấy bản. S làm cái được khoảng 10 phút thì bị cáo T quay trở lại quán và tiếp tục tham gia đánh bạc, S chuyển lại cho bị cáo T làm cái. H, Y, S làm con;

Lúc này, Đỗ Văn Ch đi đến quán và thấy bị cáo T, S, Y và H đang đánh bài ăn tiền nên Ch đến và tự động ngồi vào cùng tham gia chơi bài. Chơi được vài ván thì Võ Khắc S có việc nên đi về, còn lại bốn người vẫn tiếp tục chơi; khoảng 10 phút sau S quay lại tiếp tục tham gia đánh bạc, đến khoảng 12 giờ 35 phút cùng ngày thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quý phát hiện và bắt quả tang.

*** Về vật chứng vụ án***:*

- Quá trình bắt người phạm tội quả tang đã tiến hành thu giữ như sau:

Tại chiếu bạc số tiền ***6.700.000 đ***, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đang sử dụng; 05 bộ bài tú lơ khơ còn mới, chưa qua sử dụng;

- Tạm giữ của ông Đỗ Văn Chánh:

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, bên trong có một sim mạng Mobiphone số 0792555079.

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar, màu đen, bên trong có một sim mạng Viettel số 0978244040 và số tiền ***5.330.000*** đồng.

- Tạm giữ của bà Phạm Thị Yến:

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đỏ, bên trong có một sim mạng Viettel số 0377971849 và số tiền ***6.350.000*** đồng.

- Tạm giữ của ông Võ Khắc Sinh:

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, bên trong có một sim mạng Viettel số 0933942239 và số tiền ***10.030.000*** đồng.

- Tạm giữ của bà Trần Thị Huỳnh Hoa:

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu xanh dương, màn hình cảm ứng, bên trong có hai sim Mobiphone số 0792836090 và số 0933918774.

+ Một giấy chứng nhận nộp tiền của công ty Bưu điện Việt Nam ngày 02/3/2019.

+ Một giấy chi tiền ngày 15/01/2019 của đại lý Bình Thuận - CN huyện Phú Quý.

+ Một biên lai thu lãi, thu tiền gửi ngày 09/01/2019 của NHCSXH huyện Phú Quý.

+ Một Bản cam kết của bà Trần Thị Huỳnh H và số tiền: ***1.609.000*** đồng.

+ Một chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen xám, biển số 86-B9 065.46;

+ Một chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA SH, màu đen, biển số 86-C1 590.15;

+ Một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, biển số 86-FA 8609.

+ Một chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, màu đen bạc, biển số 86-B9 054.87

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Đức T:

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bàn phím vật lý, bên trong có một sim mạng Vinaphone số 0911236440.

*** Xử lý vật chứng:**

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PQ ra Quyết định xử lý vật chứng số 17 ngày 04/8/2019 và số 19 ngày 15/8/2019 bằng hình thức trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp những vật chứng, đồ vật, tài liệu đã tạm giữ:

- Số vật chứng còn lại gồm: 06 (sáu) bộ bài tú lơ khơ, trong đó có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, đã qua sử dụng và 05 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Quý đã chuyển sang kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện PQ để bảo quản chờ xử lý.

Riêng số tiền: **6.700.000 đồng** đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự chờ xử lý;

Tại bản cáo trạng số 06/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 28/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội **"Đánh bạc "** quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, *s khoản 1, khoản 2, Điều 51*; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: [(28)]

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PQ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục: Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Võ Khắc S (có đơn xin xét xử vắng mặt), Phạm Thị Y; người làm chứng Trần Thị Ngọc Ch. Sau khi xem xét Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người trên theo quy định tại Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Những căn cứ xác định tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét việc thừa nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu, lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu giữ trong quá trình điều tra, nên đủ cơ sở xác định:

Vào lúc khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/5/2019, bị cáo Nguyễn Đức T cùng với Trần Thị Huỳnh H, Võ Khắc S và Phạm Thị Y đánh bài cào ba lá được thua bằng tiền, bị cáo T làm cái, H, S và Y làm con. Bị cáo T và S làm cái thay đổi, nhưng giữa bị cáo T và S không thỏa thuận về việc thay phiên làm cái. Đánh được vài ván thì S chuyển lại cho bị cáo T làm cái, bị cáo T làm cái đánh bài cào được vài ván nữa thì chuyển sang chơi bài xì dách (xì lác), giữa S và bị cáo T vẫn làm cái thay đổi, nhưng không có thỏa thuận làm cái người mấy bản. Một lúc sau thì Đỗ Văn Ch đi đến quán và tự động ngồi vào cùng tham gia đánh bài ăn tiền. Đến khoảng 12 giờ 35 phút cùng ngày thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PQ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc số tiền **6.700.000 đồng.** Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực công cộng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng chỉ vì ham lợi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi trên của bị cáo đã không những vi phạm pháp luật mà còn vi phạm nghiêm trọng về đạo đức, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc, tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm điểm i, *s khoản 1, khoản 2, Điều 51* Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hiện có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Từ khi được tại ngoại đến nay, bị cáo đã không gây nguy hại, tôn trọng

các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, nên Hội đồng xét xử thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại *Điều 65* của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

[6] Về vật chứng: 06 (sáu) bộ bài tú lơ khơ, trong đó có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, đã qua sử dụng và 05 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Quý đã chuyển sang kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Quý theo biên bản giao nhận ngày 29/8/2019. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Riêng số tiền **6.700.000 đồng** đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự chờ xử lý cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Trần Thị Huỳnh H, Võ Khắc S, Đỗ Văn Ch và Phạm Thị Y có tham gia đánh bạc cùng với bị cáo, nhưng hành vi trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội này nên Viện kiểm sát không truy tố và Cơ quan điều tra cũng đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội: "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện PQ, tỉnh Bình Thuận giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.Tuyên tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) bộ bài tú lơ khơ, trong đó có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, đã qua sử dụng và 05 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng (hiện đang

lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện PQ) theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện PQ.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền **6.700.000 đồng** đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện PQ, tỉnh Bình Thuận (theo giấy nộp tiền ngày 28/8/2019).

+ **Về án phí**: Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

+ **Quyền kháng cáo**: Án xử công khai, bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2019). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BTh;
- VKSND tỉnh BTh;
- VKSND, CA huyện PQ;
- Chi cục THADS huyện PQ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoài Tân